

Số: 60 /KH-UBND

Lý Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai nội dung Kế hoạch số 140-KH/HU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 140-KH/HU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân Huyện Lý Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy để triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người nông dân trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian trước mắt và lâu dài; xác định rõ nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần quan tâm tập trung lãnh chỉ đạo trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nội dung Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy mỗi đơn vị cần xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện ở đơn vị mình; tăng cường đầu tư về mọi mặt, đồng thời có những quan tâm thích hợp hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết của

Trung ương và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện ủy; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

- **Về nông nghiệp:** Xây dựng nền nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, cung cấp sản phẩm phục vụ du lịch. Phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- **Về nông dân:** Nông dân và dân cư nông thôn văn minh, có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng giữa các vùng miền, các địa phương trong tỉnh.

- **Về nông thôn:** Phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

* Về nông nghiệp

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân ngành nông lâm thủy sản bình quân đạt 1,5- 2,5%/năm; cơ cấu giá trị sản xuất: nông nghiệp chiếm 34-35%; trong đó: thủy sản chiếm 25-26%; Trồng trọt, chăn nuôi 8-9%.

- Toàn huyện có khoảng 25 sản phẩm OCOP, trong đó có 03 sản phẩm đạt 4 sao và khoảng 50% sản phẩm OCOP thuộc doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia chương trình OCOP.

- Giá trị sản xuất bình quân trên ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 900 – 1.050 triệu đồng.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới hình thức hợp tác và liên kết đạt >3%;

- Phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 18-20%.

* Về nông dân

- Tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 7 - 8%/năm.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu đạt 5052 triệu/người/năm.
- Bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 400 lao động nông thôn.

*** Về nông thôn**

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%; dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 95%.
- Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, giữ vững ổn định chính trị xã hội ở nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1 - 1,5%/năm.

1.3. Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn theo hướng hiện đại, phát thải các bon thấp, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại; có nhiều sản phẩm nông sản chủ lực của huyện được xuất khẩu thuận lợi, đem lại giá trị thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở dịch vụ; đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn.

- Thực hiện quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; chính sách bình đẳng

giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn; chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; chính sách ưu đãi người có công và các chính sách về việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Huy động tối đa các nguồn lực, triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sinh kế việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp, lành nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

2.2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính,... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu sản xuất, ứng dụng, chuyển giao giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao.

- Tổ chức lại sản xuất, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực trồng trọt.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách. phát triển thủy sản. Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển theo hướng sinh thái; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và dịch vụ nghề cá.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm.

2.3. Phát triển mạnh dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, các chủ thể sản xuất OCOP. Phấn đấu phát triển, tiêu chuẩn hóa tối thiểu 2-3 sản phẩm/năm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên. Đến năm 2030 toàn huyện có khoảng trên 25 sản phẩm OCOP.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Phát triển loại hình dịch vụ cộng đồng, du lịch nông nghiệp nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho nông dân và nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

2.4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội

với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, kết nối vùng; đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, văn hóa, giáo dục, y tế, chuyển đổi số; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đê biển, kè chống sạt lở bờ biển. Khẩn trương, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế giáo dục, văn hóa, thể thao; khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa... Khuyến khích tối đa đầu tư tư nhân, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư gắn với nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

- Đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, tránh dàn trải, lãng phí. Khuyến khích xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, đưa nông thôn trở thành "nơi đáng sống".

2.5. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn,...; quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tài chính, tín dụng hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

- Nghiên cứu có chính sách phù hợp đối với xây dựng nông thôn mới; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Chính sách về phát triển kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác

sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

2.6. *Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn*

- Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số.

- Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động. Có chiến lược nâng cao năng suất lao động, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động ở nông thôn.

2.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. chống sạt lở

bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hoá đất. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý, bảo vệ rừng; phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để thích ứng, phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo hướng "thuận thiên". Áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đầu vào; xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích áp dụng các công nghệ hiện đại, các giống cây trồng, vật nuôi có tính chống chịu cao, xác lập cơ chế giám sát chặt chẽ để thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, phát thải các-bon thấp. Tăng cường nghiên cứu và chuyển giao các giống vật nuôi, cây trồng thích ứng được với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro; nâng cao năng lực phục hồi của hệ thống sản xuất, đảm bảo nguyên tắc phát triển hài hoà các lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường. Xây dựng kịch bản, phương án để ứng phó, khắc phục kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh... xảy ra.

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng chính sách, lộ trình thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, khí metal trong nông nghiệp phù hợp với cam kết quốc tế. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

2.8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Có giải pháp căn cơ để khắc phục hiệu quả, kịp thời tình trạng tiêu thụ khó khăn và ứ đọng nông sản. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử

dụng phụ phẩm. Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nông sản. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng thế mạnh của của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang Web của UBND tỉnh, Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương; phát triển thương mại điện tử để quảng bá giới thiệu sản phẩm và bán hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử, qua Zalo, qua facebook...; phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm đã được cấp quyền sở hữu công nghiệp, sản phẩm đã được bảo hộ ở các quốc gia trên thế giới, đồng thời hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm tiềm năng của tỉnh.

2.9. Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống tư vấn, dịch vụ kỹ thuật phục vụ khách hàng tại các vùng sản xuất thuận tiện. Tập trung cán bộ và kinh phí nhà nước vào dịch vụ bảo vệ sản xuất (bảo vệ thực vật, phòng chống thiên tai...) để phòng chống dịch bệnh, quản lý rủi ro...

- Đổi mới, nâng cao vai trò của Hội nông dân thực sự trở thành đại diện bảo vệ quyền lợi và phục vụ cho nông dân và các cá nhân tham gia Hợp tác xã. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội... Xây dựng cộng đồng dân cư ở nông thôn hiện đại, dân chủ, công bằng, văn minh, để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình; phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách chỉ đạo thực hiện công tác này; định kỳ hằng năm (trước ngày 25/11) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn).

2. Giao Phòng Tài – Kế hoạch chính chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tham mưu huy động các nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế chính sách để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

3. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện thường xuyên có chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 19 -NQ/TW và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy tới toàn thể tầng lớp nhân dân.

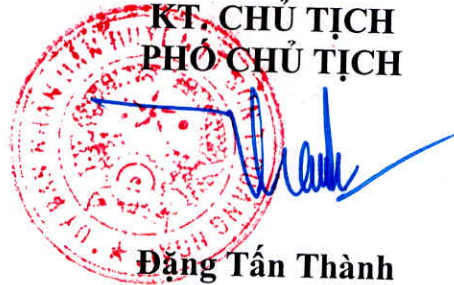
4. Giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất các giải pháp kịp thời với UBND huyện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các phòng, ban, đơn vị thống nhất nhận thức và hành động để thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy. /17

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Mặt trận và các Hội đoàn thể huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn huyện;
- VPH: CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Tấn Thành